

Giới trong REDD+

Sổ tay dành cho thúc đẩy viên cơ sở

Câu hỏi và trả lời



Giới trong REDD+: *Sổ tay dành cho thúc đẩy viên cơ sở*

Câu hỏi và trả lời

Bản quyền © RECOFTC 11/2013

Bangkok, Thái Lan

Tất cả các hình ảnh sử dụng trong cuốn tài liệu này thuộc bản quyền của RECOFTC.

Việc tái bản cuốn tài liệu này nhằm mục đích giáo dục hoặc phi thương mại được cho phép mà không cần phải có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên có bản quyền với điều kiện nguồn trích tài liệu được trích dẫn đầy đủ. Nghiêm cấm tái bản cuốn tài liệu này để bán hoặc cho các mục đích thương mại khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên có bản quyền.

Tài liệu này biên soạn bởi Dự án đào tạo nâng cao năng lực về REDD+ cho cấp cơ sở của RECOFTC được Cơ quan Hợp tác và Phát triển Na Uy (Norad) tài trợ. Những quan điểm và thông tin đưa ra trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh những quan điểm hoặc thông tin của RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng, Liên minh khí hậu và giới toàn cầu (GGCA) và NORAD.

Lời cảm tạ

RECOFTC xin cảm ơn Cơ quan Hợp tác và Phát triển Na Uy (NORAD) đã hỗ trợ tài chính cho Dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở và cho Liên minh khí hậu và giới toàn cầu (GGCA) trong việc góp ý ấn phẩm này cũng như cung cấp những phản hồi có giá trị.

Mục đích của cuốn tài liệu này

Mục đích chính của cuốn sổ tay này là hỗ trợ thúc đẩy viên và đào tạo viên cơ sở, những người đã có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu (BĐKH) và REDD+, bằng cách cung cấp cho họ những thông tin hữu ích về việc chú trọng tới giới trong các chương trình phát triển và tập huấn nâng cao năng lực về BĐKH và REDD+.

Cuốn sổ tay này là một sản phẩm của dự án cấp khu vực thuộc RECOFTC có tên gọi “Đào tạo nâng cao năng lực về REDD+ (Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng cũng như bảo tồn và tăng cường trữ lượng Cacbon rừng, thúc đẩy quản lý rừng bền vững) cho cấp cơ sở tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương”. Dự án được thực hiện tại các nước Indonesia, Lào, Nepal, Việt Nam từ năm 2009 và mở rộng thêm Myanmar là nước dự án thứ năm từ tháng 1 năm 2013. Vì REDD+ là cơ chế được đề xuất mang tính quốc tế và các bên liên quan cấp cơ sở chưa thực sự quen với khái niệm hay các thuật ngữ kỹ thuật phức tạp có liên quan đến REDD+, nên mục tiêu then chốt của dự án là nhằm cung cấp những thông tin cần thiết về các lĩnh vực REDD+ khác nhau với việc sử dụng những ngôn ngữ đơn giản để các bên liên quan cấp cơ sở có thể hiểu và nắm bắt một cách dễ dàng.

Mục tiêu tổng thể của tài liệu này là cung cấp thông tin đơn giản hóa một cách trực tiếp cho cộng đồng cấp cơ sở về hiện trạng lồng ghép giới vào các chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động có liên quan tới BĐKH và REDD+ từ cấp địa phương tới cấp quốc tế. Thông qua việc tuyên truyền rộng rãi, chúng tôi hướng tới mục đích giảm sự thiếu hụt thông tin giữa các thúc đẩy viên cộng đồng và các tổ chức thực hiện, chuyên gia nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách, các viện nghiên cứu và nhà thực hiện. Ngoài bản dịch tiếng Việt từ bản gốc tiếng Anh, cuốn sổ tay này được xuất bản sang các tiếng Bahasa Indonesia, Lào, Nepal và Myanmar.

Cấu trúc của tài liệu

Cuốn sách này bao gồm một chuỗi 10 câu hỏi và trả lời về các lĩnh vực khác nhau về giới trong bối cảnh BĐKH và REDD+. Các câu hỏi được lựa chọn trên cơ sở những thảo luận đang diễn ra về việc lồng ghép giới trong quá trình nâng cao nhận thức về BĐKH và REDD+ tại các nước triển khai dự án. Cuốn sách nhằm mục đích điều chỉnh các nhu cầu phát triển năng lực ở cấp cơ sở bằng việc trả lời các câu hỏi thường được giảng viên đưa ra. Các câu hỏi đã lựa chọn được tổ chức theo 4 phần như dưới đây:

Phần 1 - Phần cơ sở xây dựng hiểu biết cơ bản về giới cho các bên tham gia địa phương bằng việc định nghĩa giới, lồng ghép giới, bình đẳng và công bằng giới trong bối cảnh BĐKH và REDD+.

Phần 2 - Phần về BĐKH và REDD+ trình bày lý do cần lồng ghép giới trong xây dựng năng lực về BĐKH và REDD+ và những quan tâm chính cần thiết cho lồng ghép giới.

Phần 3 - Phần về các kế hoạch và chính sách cung cấp cái nhìn tổng quan về các chính sách và sáng kiến thể chế hiện có nhằm thúc đẩy công bằng giới cấp quốc tế. Những tham chiếu cụ thể tới những thảo luận hiện có về REDD+ và BĐKH ở cấp quốc gia sẽ được thực hiện tại các nước đang triển khai dự án.

Phần 4 - Phần về phát triển năng lực cung cấp hướng dẫn cho thúc đẩy viên địa phương trong việc thực hiện chương trình tập huấn đặc thù về giới tại địa phương. Ngoài ra, phần này cũng chia sẻ cái nhìn tổng quan một cách ngắn gọn về phương pháp tiếp cận của dự án đối với vấn đề giới trong bối cảnh dự án.

10 câu hỏi chính



Phần 1: Cơ sở

- 1 Giới và lồng ghép giới là gì?
- 2 Nam giới và phụ nữ chịu ảnh hưởng như thế nào bởi BĐKH?
- 3 Tại sao phụ nữ dễ bị tổn thương hơn trước những tác động của BĐKH?

Phần 2: Biến đổi khí hậu và REDD+

- 4 Tại sao việc lồng ghép giới vào trong BĐKH và REDD+ lại quan trọng?
- 5 Những quan tâm chính về giới để tăng cường vai trò của nam giới và phụ nữ cấp cơ sở trong BĐKH và REDD+ là gì?



Phần 3: Kế hoạch và chính sách

- 6 Công cụ và khung chính sách nào tồn tại ở cấp quốc tế trong thúc đẩy quyền con người và công bằng giới?
- 7 Những sáng kiến nào đã được thực hiện ở cấp quốc tế để giải quyết việc lồng ghép giới trong các thảo luận về BĐKH và REDD+?
- 8 Các kế hoạch và chính sách quốc gia nào về BĐKH, REDD+ và giới được đưa ra tại các nước có dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở?

Phần 4: Phát triển năng lực

- 9 Cần tập trung vào các vấn đề chính nào về giới khi thúc đẩy các sự kiện nâng cao nhận thức về BĐKH và REDD+?
- 10 Dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở giải quyết việc lồng ghép giới trong tăng cường năng lực về REDD+ như thế nào?



PHẦN 1: Cơ sở

Câu hỏi 1

Giới và lồng ghép giới là gì?

Giới có thể được định nghĩa là tập hợp các đặc điểm, vai trò, trách nhiệm và hành vi được xây dựng trên cơ sở văn hóa và xã hội mà qua đó phân biệt giữa nam và nữ. Giới không giống như giới tính. Giới tính được xác định về mặt sinh học và nó chỉ là một khía cạnh giới của một cá nhân. Hành vi và thái độ giới được học hỏi và tiếp nhận, chúng không cố định và cũng không mang tính đại chúng.

“Lồng ghép” có nghĩa là đem những gì hoặc những ai được xem là thiệt thòi hoặc bị loại bỏ để đưa vào quy trình ra quyết định cốt lõi.

Trong bối cảnh này, lồng ghép giới có thể được định nghĩa là một quá trình nhằm lồng ghép các quan điểm và vai trò của cả nam giới và phụ nữ như là một phần không thể thiếu trong thiết kế, thực hiện, theo dõi và đánh giá các kế hoạch, chính sách và chương trình để cả nam giới và phụ nữ đều có thể tham gia một cách công bằng và hưởng lợi bình đẳng.

Do đó, lồng ghép giới không đơn thuần chỉ là tăng cường sự tham gia của phụ nữ mà nó có nghĩa là nhận biết và lồng ghép những kinh nghiệm, kiến thức và sở thích/mối quan tâm của cả nam giới và phụ nữ vào quá trình ra quyết định. Trong bối cảnh phát triển, điều đó có nghĩa là xác định và áp dụng khía cạnh giới trong các mục tiêu, chiến lược và hành động của lộ trình phát triển vì thế cả nam giới và phụ nữ đều có thể tạo ra ảnh hưởng, tham gia vào và hưởng lợi từ các quy trình phát triển (xem Hộp 1).

Do vậy, mục tiêu cuối cùng của lồng ghép giới là mang lại những thay đổi tiến bộ trong cấu trúc xã hội và thể chế cho một xã hội mà trong đó lợi ích và quy trình ra quyết định không bị phân biệt về giới.

Các thuật ngữ khác được sử dụng rất thường xuyên trong lĩnh vực phát triển là *“Bình đẳng giới và Công bằng giới”*. Bình đẳng là quá trình được công bằng hoặc không thiên vị đối với nam giới và phụ nữ; và có thể được coi như là một công cụ để đạt được công bằng giới. Nói cách khác, bình đẳng là một phương tiện trong khi công bằng là kết quả của quá trình bình đẳng. Do đó công bằng giới có nghĩa là nam giới và phụ nữ có quyền và trách nhiệm công bằng trong xã hội cùng với sự công bằng trong tiếp cận các phương tiện (nguồn và cơ hội) và thực hiện chúng. Ở đâu tồn tại bất công bằng giới, ở nơi đó nhìn chung phụ nữ bị loại bỏ hoặc ít được tạo điều kiện thuận lợi trong tham gia vào việc ra quyết định và tiếp cận với các nguồn lực kinh tế - xã hội.



Hộp 1: Định nghĩa và nguyên tắc cơ bản của lồng ghép giới

Tháng 7/1997 Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên bang Hoa Kỳ (ECOSOC) đã xác định khái niệm lồng ghép giới như sau:

“Lồng ghép quan điểm giới là quy trình đánh giá ảnh hưởng tới nam giới và phụ nữ của bất kỳ hành động được lập kế hoạch nào trong đó bao gồm pháp chế, chính sách hoặc chương trình trong bất kỳ khu vực nào và ở tất cả các cấp. Làm cho các mối quan tâm và kinh nghiệm của nam giới và phụ nữ trở thành một phần không thể thiếu của việc thiết kế, thực hiện theo dõi và đánh giá chính sách và chương trình trong lĩnh vực xã hội, kinh tế, chính trị là cả một chiến lược để nam giới và phụ nữ hưởng lợi công bằng; bất công bằng không phải là vĩnh viễn. Mục tiêu cuối cùng của việc lồng ghép là đạt được công bằng giới”.

Nguyên tắc cơ bản của lồng ghép giới: Lồng ghép giới trong lộ trình phát triển cần phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Cơ chế giải trình đầy đủ về theo dõi tiến độ cần được thiết lập.
- Việc xác định vấn đề ban đầu trong các lĩnh vực của hoạt động cần được thực hiện sao cho những vấn đề như sự khác biệt và bất bình đẳng về giới có thể được chuẩn đoán.
- Không bao giờ nên đưa ra những giả định rằng các vấn đề hay khó khăn không liên quan đến công bằng giới.
- Cần luôn luôn tiến hành phân tích giới.
- Quan điểm chính trị rõ ràng và phân bổ đầy đủ các nguồn lực cho việc lồng ghép, trong đó bao gồm các nguồn lực bổ sung về tài chính và nhân lực nếu cần thiết là cực kỳ quan trọng cho việc đưa khái niệm tới thực tiễn.
- Lồng ghép giới yêu cầu có các nỗ lực mở rộng sự tham gia công bằng của phụ nữ ở tất cả các cấp độ của quy trình ra quyết định.
- Lồng ghép không thay thế nhu cầu về các chính sách và chương trình và luật pháp tích cực nhằm mục tiêu vào phụ nữ, cũng không thay thế nhu cầu về các cơ quan hoặc đầu mối về giới.

Nguồn: Hội đồng Kinh tế - Xã hội Liên Hợp Quốc 1997, Báo cáo thường niên. Hoa Kỳ: Liên Hợp Quốc

Câu hỏi 2

Nam giới và phụ nữ chịu ảnh hưởng như thế nào bởi BĐKH?

BĐKH gây ảnh hưởng tới tất cả mọi người không phân biệt giai cấp xã hội, thành phần dân tộc, chủng tộc, tầng lớp hay giới tính. Tuy nhiên BĐKH gây ảnh hưởng tới các đối tượng đó theo các cách khác nhau. Phụ nữ, những người chiếm 70% trong tổng 1,3 tỷ dân số sống trong điều kiện cực kỳ đói nghèo ở khắp mọi nơi trên thế giới¹, phụ thuộc tương đối cao vào nguồn tài nguyên thiên nhiên để sinh tồn và phát triển sinh kế. Do đó, phụ nữ thường dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu và thảm họa tự nhiên.

Nam giới và phụ nữ khu vực nông thôn có vai trò, quyền và trách nhiệm cụ thể xác định khả năng tiếp cận của họ với các nguồn tài nguyên và việc sử dụng chúng, điều này nói lên sự dễ bị tổn thương khác nhau và quyền đưa ra quyết định khác nhau của nam giới và phụ nữ. Sự dễ bị tổn thương, đặc biệt là đối với phụ nữ nông thôn, càng trở nên phức tạp hơn do sự kỳ thị, phân biệt và bất lợi trong xã hội.

Kiến thức, kỹ năng và việc sử dụng tài nguyên rừng của phụ nữ định hình kinh nghiệm của họ một cách khác nhau (xem hộp 2). Phụ nữ thường có kiến thức chuyên môn hóa cao về cây và rừng như sự đa dạng của các loài cây, quản lý và sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, hoạt động bảo tồn. So với nam giới, kiến thức của phụ nữ có xu hướng được kết nối trực tiếp hơn với sức khỏe và sử dụng thực phẩm trong gia đình, điều này đặc biệt quan trọng trong thời gian khủng hoảng lương thực. Tương tự, sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ trong việc sử dụng cũng như hiểu biết về nguồn tài nguyên rừng thường xác định vị thế kinh tế - xã hội của họ trong xã hội và định hình nên những động lực về quyền của họ. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, vị thế khác nhau về kinh tế - xã hội đó không những tạo cơ hội cho cả nam giới và phụ nữ mà tác động của biến đổi khí hậu còn rất đa dạng tùy thuộc vào những động lực về giới nhất định.

¹ Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (1995). Báo cáo phát triển con người 1995. New York: OUP



Hộp 2: Sự khác biệt về sở thích đối với các loại cây rừng của nam giới và phụ nữ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

Nhìn chung, phụ nữ ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương ưa chuộng những giống cây đa mục đích có thể đáp ứng được các vai trò khác nhau như làm chất đốt, làm thức ăn chăn nuôi và làm lương thực trong gia đình. Thay vì tập trung vào khai thác gỗ, họ thích cây bụi với nhiều cành và các loại cây có thể dùng để chắn gió. Mặc dù sự tham gia của họ vào việc mua bán và chế biến gỗ bị hạn chế nhưng phụ nữ vẫn chọn những loại cây như cây nim (xoan Ấn Độ), me, một số giống cây thảo mộc tương tự và các giống không để lấy gỗ (cây hoa quả, hạt dẻ, cây khuynh diệp, sáp ong và mật ong) mà tự họ có thể chế biến và đem bán. Trong khi đó nam giới lại thích những loại cây có chất lượng gỗ cao như song thụ, bạch đàn, thông, gỗ tếch, keo và lõi thọ (gmelia) – những loại cây này có thể tạo cơ hội cho họ tiếp cận thị trường lân cận, tìm kiếm thông tin và bán sản phẩm gỗ.

Nguồn: Bản tin REDD-Net, Châu Á - Thái Bình Dương, phát hành ngày 04/05/2011

Câu hỏi 3

Tại sao phụ nữ lại dễ bị tổn thương hơn với tác động của BĐKH?

Nghiên cứu chỉ ra rằng phụ nữ có khả năng phải chịu ảnh hưởng từ BĐKH và thảm họa thiên nhiên nặng nề hơn đàn ông. Như đã đề cập đến trong phần trả lời cho câu hỏi số 2, các hoạt động văn hóa – xã hội mang tính kỳ thị, phân biệt, tỷ lệ phụ nữ đói nghèo cao và tiếp cận hạn chế với các quyền cơ bản là những nhân tố làm gia tăng sự tổn thương của phụ nữ. Đối với thảm họa thiên nhiên xảy ra trong những năm gần đây ở cả các nước đang và đã phát triển thì người nghèo là những người phải chịu ảnh hưởng nhiều hơn cả (xem Hộp 3). Không may mắn là có hơn 70% số người nghèo trên thế giới là phụ nữ.

Hộp 3: Tác động của thảm họa thiên nhiên lên phụ nữ: trường hợp sóng thần năm 2004

Một báo cáo của Oxfam (tháng 3/2005) về tác động của trận sóng thần Châu Á năm 2004 đã đưa ra hồi chuông cảnh báo về sự mất cân bằng giới vì đa số người chết và số người khó có khả năng hồi phục nhất chính là phụ nữ. Hậu quả là tỉ lệ nam - nữ là 3:1 trong số những người sống sót. Vì có quá nhiều bà mẹ chết nên dẫn đến những hậu quả lớn về tỉ lệ tử vong cao ở trẻ sơ sinh, trẻ em gái lập gia đình sớm, không chú trọng đến giáo dục các bé gái, hiếp dâm, buôn bán phụ nữ và mại dâm.

Do sự thiệt thòi và phụ thuộc của phụ nữ vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên nên gánh nặng gia đình của họ càng tăng nhiều hơn. Thực tế phụ nữ sống trong đói nghèo ở các nước đang phát triển phải chịu gánh nặng không công bằng khi nói đến tác động của BĐKH. Ví dụ như phụ nữ phải làm những công việc nhà, đi bộ xa hơn để lấy nước hay lấy củi, thức ăn chăn nuôi và các thảo dược và dược liệu khác từ các khu rừng xung quanh nơi ở. Gánh nặng việc nhà gia tăng làm cho phụ nữ không thể nghỉ ngơi đầy đủ, điều này dần dần có thể gây nên tác động xấu đến sức khỏe của phụ nữ. Tại một số nơi, BĐKH có thể gây nên sự thiếu hụt tài nguyên và tạo một thị trường lao động không đáng tin cậy, buộc nam giới phải rời xa gia đình để đi tìm việc. Điều này thường gây nên hậu quả cho phụ nữ - những người bị bỏ lại với những trách nhiệm gia tăng về gia đình và việc đồng áng (xem Hộp 4).

Ngoài ra, sự thiếu tiếp cận và kiểm soát nguồn tài nguyên thiên nhiên, kiến thức và công nghệ mới, tài chính, tín dụng cho phụ nữ đồng nghĩa với việc họ có ít hơn các nguồn lực để thích ứng với sự thay đổi thời tiết định kỳ và thay đổi theo mùa hay do thảm họa thiên nhiên. Hậu quả là những vai trò truyền thống được tăng cường và khả năng của phụ nữ trong việc đa dạng hóa sinh kế (và cùng với đó là khả năng tiếp cận các công việc tạo thu nhập của họ) bắt đầu mất dần.

Quan sát cho thấy phụ nữ gặp khó khăn trong việc đảm bảo các quyền hưởng dụng của mình và ít tiếp cận được với cơ chế thị trường. Điều này chủ yếu do các giá trị xã hội và mang tính hệ thống đem đến sự phân biệt đối xử về quyền sở hữu và quyền về đất đai của phụ nữ, cùng với việc phụ nữ có ít kỹ năng, nguồn lực và khả năng linh động hơn so với nam giới. Nếu không có quyền sở hưởng dụng rừng được bảo đảm thì nguy cơ phụ nữ có thể sẽ không thực hiện được các quyền khai thác tài nguyên của mình.

Hộp 4: Suy thoái môi trường – Nguyên nhân của gánh nặng cho phụ nữ ở Nepal

Một nghiên cứu do tổ chức ACTIONAID hoàn thành năm 1993-1994 tại khu vực Himalaya của Nepal chỉ ra rằng suy thoái môi trường đã gây nên sự căng thẳng cho hộ gia đình và áp lực lên các nguồn tài nguyên khan hiếm. Điều này có nghĩa là áp lực lên trẻ em, đặc biệt là bé gái, ngày càng gia tăng do các em phải làm nhiều công việc hơn ở độ tuổi còn nhỏ. Theo nghiên cứu, các bé gái phải làm những công việc nặng nhất trong khi các em lại có ít quyền và cơ hội giáo dục nhất. Các chương trình mà chỉ tập trung vào việc gửi càng nhiều bé gái đến trường đều thất bại khi điều kiện xã hội và môi trường của gia đình xuống cấp.



PHẦN 2: Biến đổi khí hậu và REDD+

Câu hỏi 4

Tại sao việc lồng ghép giới vào trong biến đổi khí hậu và REDD+ lại quan trọng?

Việc lồng ghép giới vào REDD+ dựa trên phương pháp tiếp cận về quyền con người để phát triển và đảm bảo công bằng giới. Một lý do quan trọng nữa cho lồng ghép giới trong REDD+ là để nâng cao hiệu quả của nó. Phụ nữ cần được nhìn nhận là một thành tố của sự thay đổi để có thể giảm thiểu hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu chứ không chỉ đơn thuần là dễ bị tổn thương với BĐKH. Do đó, việc lồng ghép giới vào các chính sách và hoạch định REDD+ cho phép thiết kế chương trình hiệu quả hơn và đem đến kết quả khả quan hơn.

Trong câu hỏi trước, chúng ta đã thảo luận về vai trò, quyền, trách nhiệm, kiến thức và kinh nghiệm khác nhau của nam giới và phụ nữ trong ngành lâm nghiệp. Tuy nhiên có rất ít bằng chứng chỉ ra rằng các cơ quan quản lý lâm nghiệp trong đó có cả cơ quan chính phủ và phi chính phủ đã thực hiện kế hoạch và chính sách lấy giới làm trọng tâm một cách hệ thống và đầy đủ. Điều này một phần do sự hiểu biết hạn chế về vấn đề giới của các cơ quan ban ngành và các nhà hoạch định chính sách, phần khác do vai trò của phụ nữ trong các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp ít được nhìn nhận. Ngoài những định kiến về thể chế, luôn có quan điểm cho rằng phụ nữ có khả năng lãnh đạo kém do họ ít được giáo dục, điều này dẫn đến việc nam giới đóng vai trò chi phối trong các hoạt động lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến quản lý rừng.

Một nghiên cứu của USAID² đánh giá việc lồng ghép giới và hiểu biết về công bằng giới ở Campuchia cho thấy trong suốt 4 năm qua vẫn chưa có thay đổi đáng kể nào về sự ảnh hưởng lâu dài của những quan điểm và tiêu chuẩn truyền thống về vai trò phù hợp của nam giới và phụ nữ cùng với việc nam giới và phụ nữ tương tác với nhau như thế nào. Nhìn chung những nhận định và ý kiến đó được đưa ra qua cái nhìn bề ngoài chứ chưa có bằng chứng nào, điều này càng tạo nên thách thức phức tạp cho hành động và chính sách lồng ghép giới. Nghiên cứu về vai trò, trách nhiệm của nam giới và phụ nữ có thể giúp cải thiện kế hoạch hành động và chính sách dựa trên những bài học kinh nghiệm có được. Ngoài ra, sự thiếu hụt các số liệu phân tách

² USAID (2010). Đánh giá giới, USAID/Campuchia.

về giới đã tạo nên sự lấn át của nam giới trong quy trình ra quyết định và sự thiệt thòi của phụ nữ trong quy trình lập kế hoạch và ra quyết định.

Trong bối cảnh REDD+, cần phải có sự tham gia của cả nam giới và phụ nữ trong xây dựng kế hoạch và chính sách cũng như việc thực hiện chúng. Điều này được chứng minh bởi một thực tế là giữa nam giới và phụ nữ tồn tại sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt sử dụng và quản lý tài nguyên rừng. Hơn nữa bất kỳ sự can thiệp nào về quản lý phù hợp với REDD+, ví dụ như tiếp cận hạn chế với tài nguyên rừng để giảm suy thoái rừng, đều có tác động tiêu cực đến khối lượng công việc hàng ngày của phụ nữ vì họ có trách nhiệm chính trong việc đáp ứng những nhu cầu sinh sống của gia đình.

Với quan điểm trên, cần làm rõ những sáng kiến hay can thiệp trong BĐKH và REDD+ phải tập trung đặc biệt vào việc cung cấp thông tin cho phụ nữ và tạo khả năng cho họ tham gia tích cực vào quy trình ra quyết định và tham vấn cùng với nam giới. Điều này sẽ giúp tận dụng những tri thức và khả năng đa dạng của nam giới và phụ nữ để điều chỉnh sự dễ bị tổn thương một cách công bằng mà cả nam giới và phụ nữ đều phải đối mặt.

Tính minh bạch và sự tham nhũng có liên quan tới giao dịch tài chính của REDD+ là những thành tố quan trọng khác đảm bảo sự tham gia tích cực của phụ nữ để tuân theo các cơ chế đảm bảo an toàn trong REDD+. Phương pháp tiếp cận lồng ghép giới được mong đợi sẽ đảm bảo được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các giao dịch tài chính có liên quan đến quản lý rừng nói chung và trong REDD+ nói riêng. Các nghiên cứu³ đã chỉ ra rằng phụ nữ dường như ít chấp nhận hối lộ và cũng ít tham gia vào các hoạt động phi pháp hơn, do đó họ có thể giảm nguy cơ tham nhũng xảy ra. Vì vậy áp dụng phương pháp tiếp cận bình đẳng giới có thể góp phần thúc đẩy sự phân bổ lợi ích công bằng giữa nam giới và phụ nữ cũng như có được sự quản lý tốt ở cấp địa phương (xem Hộp 5).

³ Ngân hàng thế giới (2012), báo cáo phát triển thế giới 2012; công bằng giới và phát triển, Washington dc: đăng tại trang : <http://go.worldbank.org/cqctmsfi40>



Hộp 5: Tác động của việc không có sự tham gia của phụ nữ trong hoạt động lâm nghiệp ở Nepal

Các nghiên cứu ở Nepal cho thấy việc không có sự tham gia của phụ nữ trong quản lý rừng có thể dẫn đến hậu quả tiêu cực không chỉ về bình đẳng giới và tăng cường năng lực cho phụ nữ mà còn về khả năng hoạt động hiệu quả và tính bền vững lâu dài của những sáng kiến này. Thiếu sự tham gia của phụ nữ trong hoạt động lâm nghiệp đã chứng minh những ảnh hưởng bất lợi. Các dự án tái tạo rừng ở Nepal không lồng ghép giới đã gặp phải nhiều khó khăn khi tái trồng rừng, bảo vệ rừng và triển khai các nguyên tắc bảo vệ và bảo tồn rừng. Lồng ghép nhu cầu và ưu tiên của phụ nữ trong lâm nghiệp cộng đồng vì thế càng trở nên cần thiết trong việc thúc đẩy bảo tồn bền vững.

Nguồn: Agrawal B. 2001. Loại bỏ sự tham gia, lâm nghiệp cộng đồng và giới: Phân tích cho Nam Á và khung khái niệm. Phát triển thế giới, 29 (10); 1623 – 1648.

Câu hỏi 5

Những quan tâm chính nào về giới cần có để củng cố vai trò của nam giới và phụ nữ cấp cơ sở trong BĐKH và REDD+?

Để tăng cường vai trò của nam giới và phụ nữ cấp cơ sở trong BĐKH và REDD+ cần thực hiện một số bước sau:

- i. Thừa nhận quyền của phụ nữ đối với nguồn tài nguyên rừng:** Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong quản lý rừng đặc biệt khi sự tham gia và vai trò ra quyết định của họ được thừa nhận trong khuôn khổ một tập hợp các quyền (xem Hộp 6). Điều này cực kỳ quan trọng vì nếu không có các quyền đó thì tình trạng của phụ nữ và gia đình của họ có thể sẽ xấu đi. Có một số quan ngại rằng những nguồn tài chính rừng mới (dưới dạng REDD+) có thể khuyến khích chính phủ giới hạn hoặc nghiêm cấm người dân địa phương⁴ tiếp cận với rừng, hoặc có thể khuyến khích các thành phần tham gia khác sử dụng nguồn tài nguyên rừng. Tình huống như vậy sẽ có tác động trực tiếp đến việc làm thế nào lợi ích từ REDD+ và các sáng kiến tương tự sẽ được chia sẻ giữa nam giới và phụ nữ bởi vì nhìn chung phụ nữ có trách nhiệm chính phải thu lượm các nguồn tài nguyên rừng để phục vụ cuộc sống hàng ngày cho gia đình.

Hộp 6: Phương pháp tiếp cận theo tập hợp các quyền

Phương pháp tiếp cận theo tập hợp các quyền bao gồm một tập hợp các quyền truyền thống và pháp luật cho người dân bản địa cũng như cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng:

- (a) Quyền tiếp cận: cộng đồng có thể tiếp cận các nguồn tài nguyên rừng
- (b) Quyền khai thác: cộng đồng có thể khai thác gỗ hoặc các sản phẩm khác từ rừng
- (c) Quyền quản lý: cộng đồng có thể ra quyết định về quản lý rừng
- (d) Quyền loại trừ: cộng đồng có thể không cho phép người ngoài xâm nhập vào rừng của họ
- (e) Quyền chuyển nhượng: cộng đồng có thể cho thuê nguồn tài nguyên nào đó, bán nó, hoặc sử dụng làm tài sản thế chấp

Nguồn: RRI.2012.Những quyền gì? So sánh tương đối giữa pháp chế của các quốc gia đang phát triển về quyền sở hữu rừng của cộng đồng và người dân bản địa. Washington DC, Sáng kiến về Quyền và Tài nguyên (RRI)

⁴ Người dân địa phương là những người sống trong và xung quanh rừng, là những người có sinh kế phụ thuộc vào sản phẩm rừng và dịch vụ từ rừng. Người dân địa phương gồm có cộng đồng bản địa, dân tộc thiểu số, người dân di cư và nông hộ nhỏ ở khu vực nông thôn.



Một nghiên cứu trên vùng thí điểm REDD+ ở Nepal đã chỉ ra rằng sự tham gia hiệu quả của phụ nữ vào lâm nghiệp cộng đồng dẫn đến sự gia tăng phục hồi rừng và giảm phát thải carbon⁵. Mặt khác, thiếu rõ ràng trong hưởng dụng sẽ dẫn đến việc không chắc chắn trong tiếp cận đất đai, cây cối, carbon và các nguồn tài nguyên rừng khác cho phụ nữ, những người thường xuyên gặp bất lợi trong cả cơ chế truyền thống và thực tế.

ii. Phát triển năng lực của phụ nữ ở tất cả các cấp: So với nam giới, phụ nữ có xu hướng ít được tiếp cận với các nguồn tài nguyên, sự di chuyển, thông tin mới, cơ hội phát triển năng lực và thể chế tài chính cho các khoản tín dụng. Những hạn chế này làm hạn chế khả năng đóng góp hiệu quả của phụ nữ vào quá trình ra quyết định hoặc tham vấn có liên quan đến quản lý rừng. Ngoài ra hạn chế đó cũng góp phần làm tăng sự tổn thương của phụ nữ với khí hậu bao gồm cả thiên tai. Do đó thực tế này yêu cầu cần có sự tập trung mạnh hơn nữa vào phát triển năng lực của phụ nữ và những đồng minh liên quan của họ, các mạng lưới, diễn đàn về các lĩnh vực khác nhau của REDD+.

Phát triển năng lực cần phải có cả những nhận thức cơ bản về biến đổi khí hậu và REDD+, kỹ năng đàm phán các điều khoản trong sự cam kết tham gia của họ vào các chương trình, chính sách quản lý rừng, quản lý quỹ, các lĩnh vực kỹ thuật như kỹ thuật ương trồng cây rừng, đánh giá sinh khối, đo đếm carbon tích tụ, các phương pháp theo dõi và báo cáo (xem Hộp 7).

⁵ Agrawal B. (2009). AGARWAL, B.2009. Giới và đàm thoại rừng: Tác động của sự tham gia của phụ nữ vào quản lý rừng cộng đồng. Kinh tế sinh thái học 68:2785-2799.



Hộp 7: Vai trò của phụ nữ trong quản lý rừng dựa trên cộng đồng

Các nhóm phụ nữ rất hiệu quả cho quản lý rừng dựa trên cộng đồng và cần được tham gia vào nâng cao năng lực, chia sẻ lợi ích từ REDD+. Ví dụ như ở Zimbabwe, tại các khu vực cộng đồng có hơn một nửa trong số 800.000 gia đình có phụ nữ làm chủ hộ, và có các nhóm phụ nữ chịu trách nhiệm về các dự án phát triển và tài nguyên rừng thông qua việc sở hữu khu đất rừng, trồng cây và phát triển ương trồng. Tại Nepal, có hơn 800 nhóm phụ nữ sử dụng rừng cộng đồng bảo vệ các khu rừng, quản lý vườn ương và tái tạo rừng trên mảnh đất đã bị suy thoái. Kết quả là ngày càng có ít sạt lở đất và nguồn nhiên liệu và củi khô ngày càng nhiều, tỉ lệ sống sót của cây trồng khoảng 60-80%, chính thức cấm khai thác gỗ, v.v... Khi nhóm phụ nữ được kết nối bởi một tổ chức phi chính phủ tại Campuchia để tạo dựng mạng lưới hoạt động, họ có thể thương thảo về giá, sắp xếp việc vận chuyển sản phẩm tới thị trường/chợ, thành lập và vận hành hợp tác xã xay xát gạo cộng đồng để tăng năng suất và các khoản thu, có quyết định tạo ảnh hưởng đến tất cả các cấp quản lý nhà nước.

Nguồn: USAID (2011): Giới và REDD+: Phân tích khu vực Châu Á (bản thảo). Tải về từ trang: http://www.rightsandresources.org/documents/files/doc_2307.pdf

iii. Đánh giá về giới tổng thể nhằm cải thiện công tác phát triển và lập kế hoạch cho ngành lâm nghiệp: Một đánh giá về giới tổng thể cần phải thực hiện để đánh giá và nhận ra vai trò, trách nhiệm, các cách sử dụng, tri thức, kỹ năng khác nhau của nam giới và phụ nữ trong quản lý rừng. Đánh giá này sẽ là đầu vào quan trọng cho việc nhận thấy vai trò của nam giới và phụ nữ, xây dựng kế hoạch và chính sách trên quan điểm giới trong quản lý rừng. Những kế hoạch và chính sách đó lần lượt sẽ giúp tạo ra những không gian then chốt cho nam giới và phụ nữ để có được kinh nghiệm và sự tự tin, đồng thời xây dựng mạng lưới có thể giúp cho việc tìm kiếm hỗ trợ ở cấp trên cho vận động chính sách lồng ghép giới trong biến đổi khí hậu và REDD+.

iv. Phản hồi với biện pháp đảm bảo an toàn REDD+: Trong trường hợp thực hiện REDD+ không có kế hoạch hoặc kế hoạch yếu hoặc không phù hợp, có thể sẽ có một số những thách thức, rủi ro đối với rừng, đa dạng sinh học và con người sống phụ thuộc vào những tài nguyên này để phát triển sinh kế. Không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn REDD+ có thể dẫn đến mất quyền sử dụng đất và tài nguyên, không được tham gia vào hoạt động xã hội, đất đai rơi vào tay những người có thế lực và mất kiến thức về sinh thái của nam giới và phụ nữ.

Phản hồi những mối quan tâm này, các cơ quan song phương và đa phương đã xây dựng nên các biện pháp đảm bảo an toàn xã hội và môi trường cho REDD+ trong đó có cơ chế đảm bảo rằng quy trình và việc thực hiện REDD+ không đem lại tác động tiêu cực đến môi trường⁶ và người dân địa phương. Lồng ghép giới tôn trọng nguyên tắc Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được thông tin đầy đủ (FPIC), sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của người dân địa phương, đảm bảo an ninh sinh kế và chia sẻ lợi ích bình đẳng là những xem xét rất quan trọng đảm bảo rằng chiến lược REDD+ quốc gia phù hợp với luật pháp quốc gia và có thể áp dụng ở địa phương, công ước quốc tế và các công cụ khác.

⁶ Silori et al.2013. Biện pháp đảm bảo an toàn xã hội trong REDD+. Đánh giá thách thức và sáng kiến hiện có. Tạp chí Rừng và Sinh kế. Số 11(2):27-36.



PHẦN 3: Kế hoạch và chính sách



Câu hỏi 6

Công cụ và khuôn khổ chính sách nào tồn tại ở cấp quốc tế nhằm thúc đẩy quyền con người và công bằng giới?

Ở cấp quốc tế, có rất nhiều công ước và công cụ khác nhau hỗ trợ thúc đẩy công bằng giới trong các chương trình phát triển. Dưới đây là một số công ước công cụ được đề cập đến:

- i. Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối với phụ nữ (CEDAW) do Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua năm 1979. Công ước này tạo khuôn khổ công bằng giới như là quyền cơ bản của con người. CEDAW công nhận quyền của phụ nữ trong việc nắm giữ tài sản và liên hệ cụ thể với trường hợp phụ nữ ở nông thôn.
- ii. Hội nghị thế giới lần thứ 4 về Phụ nữ tổ chức tại Bắc Kinh, Trung Quốc hồi tháng 9/1995 đã thảo ra bản Tuyên bố và Diễn đàn vì hành động Bắc Kinh năm 1996 - nhấn mạnh lại một lần nữa quyền của phụ nữ và quyền con người, đồng thời tuyên bố rằng việc xóa nghèo yêu cầu phải có sự tham gia của phụ nữ vào phát triển kinh tế xã hội trong đó có cơ hội công bằng cho cả nam giới và phụ nữ trong quá trình phát triển bền vững.
- iii. Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về quyền của người bản địa (UNDRIP) được thông qua năm 2007 đã công nhận quyền của người bản địa về các vấn đề khác nhau và cung cấp một khuôn khổ chung cho cộng đồng quốc tế trong đó có nguyên tắc Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được thông tin đầy đủ (FPIC). Trong khuôn khổ đó có nhiều điều khoản tập trung đặc biệt vào các quyền và nhu cầu cụ thể của phụ nữ bản địa vì thế các quốc gia có thể bảo vệ họ khỏi sự phân biệt và bạo lực.

Câu hỏi 7

Sáng kiến nào đã được thực hiện ở cấp quốc tế để điều chỉnh việc lồng ghép giới vào các thảo luận về biến đổi khí hậu và REDD+?

Việc nhìn nhận quyền nắm giữ tài sản của phụ nữ cùng với sự lưu tâm đặc biệt tới phụ nữ nông thôn trong CEDAW và Hiệp định Rio+20⁷ có sự liên quan đặc biệt tới lồng ghép giới trong phát triển chương trình, chính sách về BDKH và REDD+.

Trong Hội nghị các bên tham gia (COP) Công ước khung Liên Hợp Quốc về BDKH (UNFCCC) tổ chức tại Cancun, Mexico năm 2010, UNFCCC đã đưa ra “Hiệp định Cancun”. Hiệp định nhiều lần đề cập đến việc giải quyết vấn đề giới trong thiết kế chính sách và thực hiện chương trình về REDD+. Điều này đã bổ sung thêm vào các hoạt động và tư liệu sẵn có về lồng ghép giới trong cuộc chiến BDKH.

Trong COP lần thứ 18 tổ chức tại Doha, Qatar năm 2012, Ban thư ký UNFCCC được giao nhiệm vụ theo dõi tiến độ triển khai chính sách biến đổi khí hậu có lồng ghép giới. Công việc này sẽ tiếp tục được theo dõi và rà soát trong COP 19 tại Warsaw, Ba Lan cho tới COP lần thứ 22 năm 2016.

⁷ Rio+20 là tên viết tắt của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững diễn ra tại Rio de Janeiro, Brazil tháng 6/2012 – 20 năm sau Hội nghị thượng đỉnh trái đất tại Rio năm 1992. Hội nghị Rio+20 tập trung vào giảm nghèo, bình đẳng xã hội tiến bộ, bảo vệ môi trường trên một hành tinh đông dân. Thảo luận chính tập trung vào 2 chủ đề: làm thế nào để xây dựng một nền kinh tế xanh để đạt được phát triển bền vững và đưa loài người thoát khỏi đói nghèo; và làm thế nào để cải thiện sự hợp tác quốc tế vì sự phát triển bền vững (<http://www.un.org/en/sustainablefuture/index.shtml>).

Câu hỏi 8

Các kế hoạch và chính sách quốc gia nào về BĐKH, REDD+ và giới được đưa ra tại các nước có dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở?

Như đã đề cập phía trên, Dự án nâng cao năng lực về REDD+ cho cấp cơ sở đang được triển khai trên 5 quốc gia bao gồm Indonesia, Lào, Myanmar, Nepal và Việt Nam. Dưới đây là tóm tắt các kế hoạch và chính sách quốc gia có liên quan đến lồng ghép giới trong BĐKH và REDD+ tại các nước này.

Indonesia

Với việc ký kết CEDAW, Chính phủ Indonesia đã có những sáng kiến về chính sách và thể chế để giải quyết vấn đề giới trong lĩnh vực phát triển, trong đó có ngành lâm nghiệp. Một số các tổ chức bán công như Quốc hội Phụ nữ Indonesia, Hội đồng Phụ nữ tỉnh, Hội đồng Phụ nữ huyện và các tổ chức tình nguyện cấp cơ sở, tích cực trong công tác điều chỉnh vấn đề về giới và cung cấp dịch vụ cho phụ nữ trong các lĩnh vực phát triển khác nhau. Nghị định của Tổng Thống nước này đưa ra năm 2010 bắt buộc tất cả các cơ quan ban ngành chính phủ và tổ chức phi chính phủ phải lồng ghép giới trong công tác lập kế hoạch, thực hiện, theo dõi và đánh giá các tiến trình.

Indonesia là một trong những quốc gia đầu tiên có Đề xuất kế hoạch sẵn sàng thực thi REDD+ (R-PP) được Ngân hàng Thế giới thông qua năm 2009. Việc rà soát tài liệu R-PP khuyến nghị rằng, mặc dù đã xác định một danh sách các bên liên quan đến REDD+ và nhấn mạnh rằng những nhóm dễ bị tổn thương trong đó có cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, người dân bản địa, phụ nữ và thanh niên cần được tham gia vào việc xây dựng và thực hiện chương trình REDD+, tài liệu R-PP không đưa ra một chiến lược nào để tập trung mục tiêu đặc biệt vào những nhóm này.

Tiếp tục tiến tới sự sẵn sàng chuẩn bị cho REDD+, Indonesia đã hoàn thiện chiến lược REDD+ quốc gia vào tháng 6 năm 2012. Chiến lược này mô tả 5 nguyên tắc thực hiện REDD+ trong đó có: tính hiệu quả, hiệu suất, sự công bằng, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Trong khi mô tả các tiêu chí công bằng thì công bằng về quyền con người được bảo đảm trong quản lý rừng, đặc biệt là cho phụ nữ và cộng đồng dễ bị tổn thương với những thay đổi về môi trường và kinh tế - xã hội được coi là một tiêu



chí quan trọng trong thực thi REDD+. Hơn nữa, nguyên tắc thứ tư của 5 nguyên tắc về REDD+ nhấn mạnh việc thay đổi mô hình làm việc và văn hóa trong quản lý lâm nghiệp để thực hiện chiến lược REDD+ hiệu quả. Trong bối cảnh như vậy, sự nhạy cảm giới được xem là một nguyên tắc tiên phong đã nhấn mạnh sự công bằng trong vai trò, nhu cầu và trách nhiệm của nam giới và phụ nữ để có thể tạo nên một nền văn hóa làm việc tốt hơn.

Sự nhạy cảm về giới là khả năng nhận ra vấn đề và quan tâm về giới bao gồm khả năng nhận ra nhận thức và nguyện vọng khác nhau của phụ nữ trên cơ sở bối cảnh xã hội và vai trò giới khác nhau của họ. Ngoài ra cần đẩy mạnh quản lý quản lý rừng và sử dụng đất thông qua:

- a) Sự linh hoạt ngày càng cao về tính minh bạch và sự tham gia, đặc biệt cho nhóm dễ bị tổn thương như người dân bản địa, phụ nữ, trẻ em và người nghèo;
- b) Xây dựng năng lực cho thành viên cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác để cải thiện sự hiểu biết của họ về những thông tin sẵn có;
- c) Tham gia vào các quá trình ra quyết định.



Trong bối cảnh an toàn xã hội, chiến lược REDD+ vận động cho sự công bằng giới và quyền cho nhóm người dễ bị tổn thương để họ được tham gia một cách công bằng trong quá trình thực hiện REDD+ như một tiêu chí tối thiểu cho thực hiện REDD+ hiệu quả. Chiến lược REDD+ nhấn mạnh hơn nữa nhu cầu xây dựng nên khuôn khổ an toàn xã hội cho việc bảo vệ và đem lại lợi ích cho cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng trong đó có người dân bản địa, cộng đồng địa phương, phụ nữ và các nhóm người thiệt thòi khác - những người có truyền thống phải chịu thiệt thòi khi được lồng ghép vào các quá trình chính trị, kinh tế và xã hội. Trong bối cảnh REDD+, tình hình như trên đã đặt họ vào thế bất lợi về quyền con người khi yêu cầu lợi ích từ việc tham gia thực hiện REDD+. Các biện pháp đảm bảo an toàn trong REDD+ tạo khả năng cho nhóm người thiệt thòi có thể nhận thức một cách đầy đủ về quyền của họ và đưa ra lựa chọn làm sao để cải thiện vai trò của những cộng đồng này trong quá trình ra quyết định và hưởng lợi từ cơ chế REDD+ trong tương lai.

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào

Hiến pháp năm 1991 của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đảm bảo quyền lợi của cả nam giới và phụ nữ trong gia đình và trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và xã hội. Năm 2013, bản sửa đổi hiến pháp đã xác nhận nỗ lực “hỗ trợ sự tiến bộ của phụ nữ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và lợi ích của phụ nữ, trẻ em”. Nước CHDCND Lào cũng đã ký kết CEDAW và tham gia vào sự đồng thuận toàn cầu tại Tuyên bố Bắc Kinh và Diễn đàn vì hành động. Trong năm 2013 Chính phủ nước CHDCND Lào đã thành lập Ủy Ban quốc gia về sự tiến bộ của phụ nữ (NCAW) nhằm hỗ trợ chính phủ trong việc xây dựng chính sách và chiến lược thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ. Hội Liên Hiệp Phụ nữ (HPN) Lào - một tổ chức công với lịch sử hơn 50 năm hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động tạo thu nhập của phụ nữ thông qua xây dựng năng lực trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh doanh vừa và nhỏ - là nhân tố chủ chốt trong quy trình này.



Nước CHDCND Lào đã đưa ra chính sách về rừng từ năm 1987 với việc đưa ra vấn đề lồng ghép giới. Tuy nhiên, mặc dù đã có những đánh giá nhất định về chính sách và thể chế nhưng vẫn còn có một số điểm yếu, đặc biệt về các quy trình có liên quan đến xác định và thực thi chính sách. Do sự quá tham vọng khi định nghĩa vai trò và trách nhiệm của nam giới và phụ nữ trong các hoạt động quản lý rừng nên vẫn còn tồn tại việc thực hiện chưa hiệu quả các chính sách và lỗ hổng về giới trong ngành lâm nghiệp chưa được khắc phục.

Quốc gia này đã xây dựng Đề xuất Kế hoạch sẵn sàng cho REDD+ (R-PP) trong khi chưa có lộ trình cụ thể cho REDD+. Đánh giá tài liệu REDD+ có đưa ra vấn đề “giới” liên quan đến đánh giá tác động môi trường và xã hội của REDD+. Những nhận định về phụ nữ mới chỉ được đưa ra 2 lần trong cả cuốn tài liệu, tất cả ở trong bối cảnh của quy trình tham vấn các bên liên quan. Quy trình tham vấn trong quá trình chuẩn bị và xây dựng đề xuất R-PP chỉ giới hạn với sự tham gia của một vài bên liên quan ở cấp quốc gia và cấp tỉnh nơi mà các hoạt động sẵn sàng cho REDD+ mới chỉ hiện hữu gần đây. Hội Phụ nữ (HPN) Lào chỉ được tham vấn trong hội thảo tham vấn lần 2 để chia sẻ bản thảo đề xuất R-PP. Tuy nhiên trong tài liệu không nêu rõ HPN có được tham gia tham vấn ngay từ ban đầu khi xây dựng R-PP hay không và họ có được tham vấn sau này trong quá trình phát triển cuốn tài liệu đó không. Do đó quy trình xây dựng R-PP, như tóm tắt phía trên, chỉ ra một cách rõ ràng sự tập trung không đầy đủ vào lồng ghép giới trong các kế hoạch và chính sách về REDD+ của Lào như trong thời đại ngày nay.

Myanmar

Myanmar đã ký kết CEDAW và đã thảo Kế hoạch hành động quốc gia cho sự tiến bộ của phụ nữ (2011-2015). Kế hoạch quy định rằng tất cả phụ nữ Myanmar đều được trao quyền để có thể tận hưởng một cách đầy đủ quyền của họ với sự hỗ trợ từ Chính

phủ Liên Bang Myanmar. Sở Phúc lợi xã hội thuộc Bộ Phúc lợi xã hội, Ban Cứu trợ và Tái định cư của Chính phủ Liên Bang Myanmar là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thúc đẩy các dịch vụ phúc lợi xã hội cho nhóm dễ bị tổn thương, trong đó có phụ nữ, trên cơ sở chiến lược lồng ghép xã hội. Myanmar cũng đã thành lập Ủy ban quốc gia về vấn đề phụ nữ (MNCWA) năm 1996 để tăng cường sự tiến bộ của phụ nữ. Theo đó Ủy ban công tác quốc gia Myanmar về vấn đề phụ nữ đã được thành lập, tiếp đó là thành lập Ủy ban này tại cấp Bang, Tỉnh, Huyện, và Thị trấn.

Trong năm 2013 Liên đoàn các vấn đề của phụ nữ Myanmar được thành lập để hỗ trợ MNCWA thực hiện chức năng của mình về phát triển và đảm bảo an ninh cho phụ nữ, tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế.

Đối với BDKH và REDD+, Myanmar mới chỉ bắt đầu dự thảo lộ trình sẵn sàng cho REDD+. Trong số các nhóm công tác kỹ thuật được thành lập để hỗ trợ quy trình xây dựng lộ trình, nhóm công tác về biện pháp đảm bảo an toàn và tham vấn các bên liên quan chịu trách nhiệm về sự tham gia của tất cả các bên liên quan đại diện hoặc hỗ trợ cho phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số/nhóm người bản địa (bao gồm mạng lưới của họ) và lồng ghép mối quan tâm và vai trò của họ trong quá trình sẵn sàng cho REDD+.



Nepal

Nepal đã phê chuẩn CEDAW và có tài liệu hướng dẫn thúc đẩy công bằng giới và sự tham gia vào xã hội (GESI) trong tất cả các chương trình phát triển. Tài liệu hướng dẫn này khuyến khích sự tham gia của các công dân bị thiệt thòi dựa trên thành phần dân tộc của họ, sự khuyết tật, giới, quốc tịch, quan điểm chính trị, chủng tộc, địa vị hay tín ngưỡng với sự nhận định rằng yêu cầu cần có hành động có tính xác nhận vì nhóm thiệt thòi và người nghèo.

Năm 1995 Nepal thành lập Bộ Phụ nữ, Trẻ em và Phúc lợi Xã hội. Bộ này đã đưa lồng ghép giới vào kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển quốc gia, vận động trao quyền cho phụ nữ và công bằng giới, bước đầu có những đánh giá để loại bỏ trở ngại về văn hóa xã hội, cấu trúc và hành vi để phụ nữ có thể tham gia đầy đủ và công bằng trong sự phát triển của đất nước.

Nepal dường như là quốc gia tiên tiến nhất trong lĩnh vực lồng ghép giới vào mục tiêu, chính sách và chương trình của ngành lâm nghiệp so với các nước còn lại triển khai dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở. Những thay đổi về chính sách gần đây của Nepal đã thừa nhận các quyền mới của phụ nữ về sở hữu đất và đưa các vấn đề của





phụ nữ ra giải quyết ở cấp ra quyết định cao nhất. Số liệu thống kê mới đây nhất cho thấy gần một phần tư các khu rừng của quốc gia này được quản lý bởi các Nhóm sử dụng rừng cộng đồng (CFUGs) với con số lớn hơn 17.800 người. Gần 31% thành viên nhóm CFUGs là phụ nữ và hơn 800 CFUGs có phụ nữ là trưởng nhóm.

Trong số các tổ chức dân sự xã hội, HIMAWANTI (Hội liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở Himalaya về quản lý tài nguyên thiên nhiên) và FECOFUN (Liên đoàn người sử dụng lâm nghiệp cộng đồng) là các tổ chức được quốc tế công nhận đi đầu về vận động cho quyền của phụ nữ trong quản lý rừng.

Tuy nhiên quy trình REDD+ ở Nepal chưa đưa ra được phương pháp đánh giá hiệu quả để đưa phụ nữ tham gia vào quá trình này, ngay cả khi bản đề xuất R-PP cũng xác định phụ nữ là thành viên dễ bị tổn thương trong cộng đồng trong bối cảnh BĐKH và REDD+. Cơ quan thực hiện REDD+ chính, Bộ Lâm nghiệp và Bảo tồn đất (MFSC) Nepal, chỉ có 02 phụ nữ trong số 16 nhân viên. Ngoài ra, việc tham vấn được kiến nghị là chiến lược duy nhất để giải quyết vấn đề về giới trong REDD+ trong đề xuất R-PP. Mặc dù việc sử dụng diễn đàn các bên liên quan khác nhau được xác nhận nhưng bằng chứng về sự lồng ghép mối quan tâm giới trong các cơ quan ra chính sách REDD+, diễn đàn các bên liên quan trong bối cảnh R-PP vẫn chưa có.

Việt Nam

Việt Nam được xem như quốc gia đi đầu về công bằng giới trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Điều này một phần do khung pháp lý và chính sách vững mạnh đã đem đến cho phụ nữ Việt Nam hệ thống các quyền trong đó có các chính sách xác nhận sự tham gia chính trị của phụ nữ, có chế độ trợ cấp thai sản ưu đãi và có quyền đưa ra quyết định về sinh đẻ. Việt Nam đã phê chuẩn CEDAW và luật công bằng giới. Việt Nam cũng đã có một Ủy ban liên bộ đại diện cho phụ nữ, gọi là Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ (NCFAW). Tại quốc gia này có một mạng lưới các Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ (CFAWs) trong tất cả các bộ, ngành và tỉnh trực thuộc NCFAWs.

Thêm vào đó Hội Liên hiệp Phụ nữ (HPN) Việt Nam là một tổ chức đoàn thể huy động phụ nữ Việt Nam từ cấp trung ương đến cấp cơ sở và phối hợp chặt chẽ với CFAWs. Ngoài ra HPN cũng triển khai nhiều dự án nhằm cải thiện cuộc sống của phụ nữ góp phần vào phát triển kinh tế.

Tuy vậy ở một số lĩnh vực khác tại Việt Nam vẫn còn tồn tại sự thiếu công bằng về giới; bao gồm tình trạng dễ bị tổn thương với đói nghèo của những hộ gia đình có phụ nữ làm chủ hộ ví dụ như việc phụ nữ ít được tiếp cận với các nguồn lực như đất đai, tài sản, tín dụng, đào tạo nghề và phát triển kỹ năng; phụ nữ ít có vị thế trong quá trình ra quyết định, đặc biệt là ở cấp địa phương.

Trong ngành lâm nghiệp, Hiến pháp Việt Nam quy định rằng tất cả các nguồn tài nguyên rừng (bao gồm đất đai, cây cối và sinh vật sống hoang dã) thuộc quyền sở hữu của người dân. Theo số liệu thống kê năm 2011 của Cục Kiểm Lâm thì các hộ gia đình và cộng đồng người dân quản lý gần 28% tổng diện tích đất. Ngoài ra theo Luật đất đai ban hành năm 2003, chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả quyền về kinh doanh rừng) có thể do cả chồng và vợ cùng ký, cho phép cả hai đứng tên chủ hưởng dụng đất. Tuy nhiên nhận thức về luật này còn rất thấp và đất đai chủ yếu vẫn do nam giới đứng tên. Những hoạt động giao đất rừng cho hộ gia đình để chăm sóc và quản lý có xu hướng phủ nhận sự đóng góp của phụ nữ về sức lao động và kiến thức.

Đối với REDD+, tài liệu R-PP của Việt Nam đã nhấn mạnh sự quan tâm đặc biệt dành cho quyền và sinh kế của nhóm dân tộc thiểu số, vấn đề giới và quản trị như là một phần của đường cơ sở và đánh giá tác động. Một số ít các dự án đang triển khai về REDD+, đặc biệt là Chương trình UN-REDD, đã đóng góp vào việc lồng ghép giới trong hoạt động của chương trình. Một vài sáng kiến trong đó có việc sử dụng quyền Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được thông tin đầy đủ (FPIC) với cộng đồng địa phương bao gồm phụ nữ đã làm tăng nhận thức của người dân về bản chất của chương trình và lợi ích có được từ đó, đồng thời cũng làm tăng trách nhiệm về quản lý rừng. Ban Quản lý rừng phối hợp chặt chẽ với cộng đồng địa phương để họ có thể thảo luận về mối quan tâm và vấn đề của họ với các cán bộ của Ban Quản lý.



NGUYỄN T. THỦY TRANG

PHẦN 4: Phát triển năng lực

THỦY

Câu hỏi 9

Cần tập trung vào những vấn đề chính nào về giới khi thúc đẩy các sự kiện nâng cao nhận thức của cấp cơ sở về REDD+?

Khi tổ chức các sự kiện nâng cao nhận thức về REDD+ ở địa phương, có một điều có thể hỗ trợ thúc đẩy nhạy cảm giới. Tuy nhiên cần lưu ý rằng những điểm được liệt kê dưới đây chỉ nên coi là hướng dẫn để cải thiện tác động chứ không phải là danh sách các nguyên tắc. Do đó thúc đẩy viên địa phương cần áp dụng hoặc sửa đổi mỗi một điểm tùy theo bối cảnh và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- **Thừa nhận và tôn trọng những giá trị văn hóa – xã hội của địa phương:** trước khi tổ chức một chương trình nâng cao nhận thức địa phương về REDD+, thúc đẩy viên cần nắm rõ những giá trị văn hóa – xã hội và các đặc trưng về dân số và dân tộc của địa phương đó, đặc biệt là những thành tố thành công đối với việc thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định của địa phương và dựa vào các thành tố đó để phát triển năng lực.
- **Đảm bảo sắp xếp hậu cần hợp lý:** Thúc đẩy viên cần nắm rõ thời gian thích hợp cho việc triển khai các chương trình tập huấn và những thói quen thường ngày của nam giới và phụ nữ để có thể cải thiện sự tham gia của họ vào xây dựng năng lực và tập huấn REDD+. Cần có sự quan tâm đặc biệt đến những người mẹ đang nuôi con nhỏ và phụ nữ đi với trẻ em ví dụ như có dịch vụ giữ trẻ tin cậy trong suốt sự kiện.
- **Dựa vào kinh nghiệm và kiến thức cụ thể của địa phương:** người dân địa phương bao gồm cả nam giới và phụ nữ đều có những tri thức và kinh nghiệm dồi dào về thời tiết địa phương, nguồn tài nguyên rừng, sử dụng và quản lý tài nguyên đó. Những tri thức và kinh nghiệm này khác nhau theo vai trò và trách nhiệm thường ngày của nam giới và phụ nữ. Vì vậy thúc đẩy viên cần khuyến khích nam giới và phụ nữ tham gia thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm của mình và cùng xây dựng nên một sân chơi chung. Bước đầu tiên là xây dựng dựa trên hiểu biết của đối tượng tham gia và giúp họ trao đổi tri thức và kinh nghiệm lẫn nhau. Bước tiếp theo là xây dựng dựa trên những tri thức đã tổng hợp được để đơn giản hóa những khái niệm mới, thuật ngữ kỹ thuật và giải thích khoa học về ĐKKH và REDD+. Quá trình này có thể giúp phụ nữ và nam giới hiểu kiến thức mới một cách dễ dàng hơn.
- **Tránh sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật:** Ngôn ngữ ĐKKH và REDD+ có rất nhiều thuật ngữ kỹ thuật mà các thành phần liên quan ở cấp cơ sở sẽ khó hiểu và là thách thức cho chúng ta khi giải thích bằng ngôn ngữ đơn giản hơn cả trong tiếng Anh/



Việt và tiếng địa phương. Việc sử dụng những thuật ngữ này đôi khi có thể dẫn tới sự nhầm lẫn về những khái niệm chính của BĐKH và REDD+, bao gồm cả những thuật ngữ chính trong các thảo luận về giới. Do đó khi có thể thì thúc đẩy viên cần tìm ra thuật ngữ phù hợp với tiếng địa phương hoặc ngôn ngữ của người dân tộc (có liên quan) trước khi tổ chức tập huấn và tài liệu hóa những ví dụ của địa phương để giải thích khái niệm và các vấn đề liên quan bằng ngôn ngữ đơn giản.

- **Sử dụng tài liệu tập huấn có liên quan và đầy đủ:** Thúc đẩy viên cần chuẩn bị cho khóa tập huấn hoặc sự kiện đủ sớm. Nên tìm kiếm những nghiên cứu điển hình và bài học thực tiễn của địa phương nơi tập huấn và sử dụng làm tài liệu nguồn để đơn giản hóa nội dung tập huấn. Trong trường hợp đối tượng tham gia không biết chữ, cần thiết kế công cụ trực quan và sử dụng phương pháp tập huấn phù hợp trong đó có tranh ảnh và video.
- **Tài liệu hóa việc học hỏi hai chiều:** Trong suốt quá trình tập huấn hay trong sự kiện nâng cao nhận thức, thúc đẩy viên cần tài liệu hóa bài học kinh nghiệm có liên quan đến giới, đặc biệt là những ví dụ/bài học của địa phương và chia sẻ với đối tượng tham gia trong khi tập huấn cho cấp cơ sở. Điều này đặc biệt quan trọng và có thể chứng minh tính hữu ích của tập huấn và sự kiện nâng cao năng lực ở các cấp và với các bên liên quan khác nhau.
- **Xây dựng mối quan hệ đối tác với các tổ chức có nhiệm vụ tương tự:** Quá trình lồng ghép giới trong REDD+ cần nhắm tới xây dựng sự lãnh đạo thể chế và năng lực của bên liên quan cấp cơ sở là phụ nữ cũng như các cơ quan, đơn vị chính thống và không chính thống đại diện cho phụ nữ. Do đó việc tìm một tổ chức đối tác địa phương để cùng làm việc về vấn đề giới và thu hút sự tham gia của họ vào các sự kiện hay tập huấn nâng cao nhận thức là luôn luôn hữu ích. Điều này sẽ giúp xây dựng năng lực của họ để đại diện và thông tin những quan tâm và mong đợi của phụ nữ địa phương, góp phần tích cực vào quy trình chính sách REDD+ tại quốc gia đó.

Câu hỏi 10

Dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở giải quyết việc lồng ghép giới vào phát triển năng lực REDD+ như thế nào?

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng tin tưởng mạnh mẽ rằng việc trao quyền cho phụ nữ là thành phần chính trong sử dụng và quản lý bền vững nguồn tài nguyên rừng cũng như duy trì những nguyên tắc công bằng xã hội và quyền con người. RECOFTC do đó cam kết lồng ghép quan điểm giới vào các chính sách và chương trình của mình để thúc đẩy công bằng và quyền lợi trong lâm nghiệp cộng đồng và REDD+. Xây dựng dựa trên phương pháp tiếp cận then chốt này, việc lồng ghép giới đã trở thành một phần quan trọng của Dự án nâng cao năng lực cấp cơ sở về REDD+ ngay từ giai đoạn khởi động. Dự án đã áp dụng một phương pháp có hệ thống và theo từng bước lồng ghép tập huấn giới và hoạt động phát triển năng lực cho các nước triển khai dự án.

Phương pháp tiếp cận này bao gồm sự điều phối và xây dựng quan hệ đối tác trong các quốc gia dự án; tập trung mục tiêu chiến lược vào phát triển năng lực ở cấp cơ sở; xây dựng tài liệu tập huấn bằng tiếng địa phương của mỗi quốc gia; mở rộng, truyền thông và vận động; nghiên cứu, phân tích và tổng hợp; theo dõi và đánh giá. Tại mỗi quốc gia dự án chúng tôi đặt mục tiêu xây dựng mối quan hệ đối tác với các tổ chức đối tác làm về giới tại quốc gia đó, giúp họ lồng ghép giới vào REDD+ thông qua các hoạt động phát triển năng lực khác nhau. Dự án cũng tài liệu hóa các bài học kinh nghiệm từ việc triển khai các hoạt động tập huấn và phát triển năng lực và tổng hợp chúng để sử dụng cho việc cập nhật tài liệu tập huấn, và triển khai các chương trình tập huấn và phát triển năng lực. Việc phát triển cuốn sổ tay hỏi và đáp này là một ví dụ của việc sử dụng phương pháp tiếp cận nói trên.



THE CENTER FOR PEOPLE AND FORESTS

Sứ mệnh của RECOFTC là tăng cường năng lực cho người dân địa phương để họ có quyền tốt hơn, quản trị cải thiện hơn và lợi ích công bằng hơn từ quản lý cảnh quan rừng bền vững trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

RECOFTC có vị trí đặc biệt và quan trọng trong thế giới lâm nghiệp. RECOFTC là tổ chức phi lợi nhuận quốc tế duy nhất, chuyên về phát triển năng lực cho lâm nghiệp cộng đồng. RECOFTC tham gia vào các mạng lưới chiến lược và đối tác có hiệu quả với các chính phủ, tổ chức chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân, người dân địa phương và các viện đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Với hơn 25 năm kinh nghiệm trên tầm quốc tế và cách tiếp cận năng động trong xây dựng năng lực – bao gồm cả nghiên cứu, phân tích, các điểm trình diễn và sản phẩm đào tạo – RECOFTC triển khai giải pháp đổi mới cho con người và rừng.

RECOFTC – Trung tâm vì Con người và Rừng

P.O. Box 1111

Kasetsart Post Office

Bangkok 10903, Thái Lan

Tel: (66-2) 940-5700

Fax: (66-2) 561-4880

info@recoftc.org

www.recoftc.org



Norad